Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 02-03-2025 17:15:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 545 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Điều lệ sáng kiến; đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 240/TTr-SKHCN ngày 10 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện Điều lệ sáng kiến; đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài tỉnh Khánh Hoà.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3605/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hoà và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- TT Công báo; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Lưu: VT, CNG, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thiệu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Hướng dẫn thực hiện Điều lệ sáng kiến; đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 545 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Công tác xét công nhận sáng kiến; việc áp dụng, chuyển giao sáng kiến; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến; tác giả, nhóm tác giả sáng kiến; người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu; trách nhiệm triển khai các biện pháp quản lý và hỗ trợ hoạt động sáng kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Quy định về nguyên tắc, tiêu chí đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài của cá nhân, tập thể làm căn cứ để xét, tặng các danh hiệu thi đua các cấp: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Các tổ chức, cá nhân có đề tài khoa học sử dụng ngân sách nhà nước hoặc không sử dụng ngân sách nhà nước đã được nghiệm thu và đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Cơ quan, tổ chức tham gia các phong trào thi đua của tỉnh Khánh Hòa; cá nhân, tổ chức đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài; thành viên của hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *"Sáng kiến"* là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-

CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

2. *Đề tài:* Được hiểu là nhiệm vụ khoa học và công nghệ được định nghĩa cụ thể tại Điều 3 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

3. *"Cơ sở"* là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

4. *"Chuyển giao sáng kiến"* là việc truyền đạt toàn bộ kiến thức, thông tin về sáng kiến để người được chuyển giao có thể áp dụng sáng kiến.

5. *"Áp dụng sáng kiến lần đầu"* là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

6. *"Tác giả sáng kiến"* là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình.

7. *"Đồng tác giả sáng kiến"* là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

8. *"Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến"* là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

Điều 3. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được hiểu như khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 4. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 5. Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến

1. Là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

2. Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (ví dụ: Hộ gia đình, tổ

hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...).

3. Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...), và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (ví dụ: Quy định về hoạt động sáng kiến ở cơ sở).

Chương II
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 6. Yêu cầu công nhận sáng kiến, xét công nhận sáng kiến

1. Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau đây:

a) Tại cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;

b) Tại cơ sở được tác giả, nhóm tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

c) Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3. Cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện đơn. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét nội dung đơn được quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này và thực hiện:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại; thời hạn sửa chữa bổ sung đơn thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012.

b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định.

c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có); giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

4. Thời hạn xét công nhận sáng kiến: Thực hiện theo khoản 1 Điều 7 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận

sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận. Cơ sở xét công nhận sáng kiến đánh giá đối tượng nêu trong đơn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định và thực hiện các công việc sau đây:

a) Công nhận sáng kiến và cấp giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến, trừ trường hợp quy định tại diểm b khoản này;

b) Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Trước khi quyết định công nhận sáng kiến, cơ sở xét công nhận sáng kiến tự quyết định việc công bố công khai giải pháp (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến), tự quyết định việc tra cứu thông tin về tình trạng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật để đánh giá sáng kiến theo điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012.

5. Cơ sở xét công nhận sáng kiến cấp giấy chứng nhận sáng kiến cho chủ đơn có sáng kiến được công nhận và tự quyết định việc công bố công khai giải pháp đã được công nhận là sáng kiến để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng sáng kiến có thể tiếp cận được các thông tin liên quan đến sáng kiến.

Điều 7. Tài liệu để yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, như sau:

a) Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;

b) Tác giả sáng kiến hoặc các đồng tác giả sáng kiến (nếu có) và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả;

c) Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào. Nếu sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này;

d) Tên sáng kiến; lĩnh vực áp dụng; mô tả bản chất của sáng kiến; các thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Tên sáng kiến: Phải thể hiện bản chất của giải pháp trong đơn;

- Lĩnh vực áp dụng: Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết;

- Mô tả sáng kiến:

+ Về nội dung của sáng kiến: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của

giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết;

+ Về khả năng áp dụng của sáng kiến: Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;

- Các thông tin cần được bảo mật (nếu có).

đ) Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

e) Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

g) Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau:

- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến có thể làm theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, trừ trường hợp cơ sở nơi tác giả nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sử dụng mẫu đơn khác.

3. Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

Điều 8. Hội đồng Xét công nhận sáng kiến

1. Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét sáng kiến quyết định. Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể thành lập Hội đồng Sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến.

Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì sáng kiến đó phải được đánh giá thông qua Hội đồng Sáng kiến.

2. Hội đồng Sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012, bao gồm những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

a) Thành phần Hội đồng gồm có Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng và Thư ký Hội đồng. Tác giả và đồng tác giả sáng kiến sẽ không được tham gia Hội đồng. Trường hợp người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì người đứng đầu cơ sở đó cũng sẽ không được tham gia Hội đồng;

b) Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá, nhận xét một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến. Các thành viên chịu trách nhiệm với ý kiến đánh giá, nhận xét của mình. (Phiếu đánh giá, nhận xét được hướng dẫn tại Phụ lục I của Quy định này);

c) Sáng kiến được công nhận với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên tham dự họp Hội đồng nhưng phải lớn hơn 1/2 số thành viên theo danh sách Hội đồng;

d) Ý kiến đánh giá, nhận xét của các thành viên Hội đồng phải được phản ánh đầy đủ trong biên bản họp Hội đồng;

e) Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng người đứng đầu cơ sở cấp giấy chứng nhận sáng kiến cho chủ sáng kiến.

Điều 9. Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư

Thực hiện theo Quy định tại khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 đối với sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

1. Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận.

2. Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, trong hai cơ quan, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa nơi cơ sở xét công nhận sáng kiến đóng trụ sở và cơ quan, tổ chức của Nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ quan nào nhận được hồ sơ (hoặc nhận được hồ sơ sớm hơn) của cơ sở xét công nhận sáng kiến thì sẽ chủ trì xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến và có thể yêu cầu cơ quan còn lại phối hợp thực hiện.

Điều 10. Quy trình xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến

1. Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 9 của Quy định này căn cứ vào hồ sơ công nhận sáng kiến, gồm các tài liệu theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến;

b) Bản sao đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;

c) Báo cáo đánh giá của cơ sở xét công nhận sáng kiến về việc đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012.

d) Biên bản kết luận của Hội đồng Sáng kiến.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được tài liệu yêu cầu xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến, cơ quan xét chấp thuận sáng kiến có trách nhiệm xem xét và đánh giá việc công nhận sáng kiến theo quy định tại Khoản 1 Điều 2, Điều 3 và Điều 4 của Quy định này để quyết định về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do.

2. Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp đầu tư tạo ra sáng kiến có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa (theo mẫu Phụ lục IV - Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN).

Điều 11. Giấy chứng nhận sáng kiến

1. Giấy chứng nhận sáng kiến làm theo mẫu Phụ lục III - Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Giấy chứng nhận sáng kiến được cấp cho tác giả/các đồng tác giả sáng kiến, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (nếu tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến). Giấy chứng nhận sáng kiến có giá trị làm bằng chứng về việc sáng kiến được một cơ sở công nhận theo Điều lệ sáng kiến.

3. Giấy chứng nhận sáng kiến là cơ sở để các tổ chức, đơn vị, địa phương áp dụng sáng kiến xem xét trả thù lao cho tác giả sáng kiến theo quy định của pháp luật.

4. Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN:

a) Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012.

b) Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ TẠO RA SÁNG KIẾN, TÁC GIẢ SÁNG KIẾN, ÁP DỤNG CHUYỂN GIAO SÁNG KIẾN

Điều 12. Quyền của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012, bao gồm:

1. Đối với sáng kiến đã được công nhận, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến có các quyền sau đây:

a) Áp dụng sáng kiến;

b) Chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác áp dụng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với sáng kiến đã được công nhận, tác giả sáng kiến có các quyền sau đây:

a) Được ghi nhận là tác giả sáng kiến trong giấy chứng nhận sáng kiến và được nêu danh tác giả sáng kiến khi sáng kiến được phổ biến, giới thiệu;

b) Hưởng các chế độ khuyến khích khác theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về khoa học và công nghệ;

c) Nhận thù lao theo quy định tại Điều 14 của Quy định này;

d) Áp dụng và chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp sáng kiến là đối tượng thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến và trường hợp giữa tác giả sáng kiến và chủ đầu tư tạo ra sáng kiến có thỏa thuận khác;

đ) Các quyền quy định tại khoản 1 Điều này, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

3. Việc áp dụng, chuyển giao sáng kiến tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không được xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đang được bảo hộ, các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và không được trái với quy định của pháp luật.

Điều 13. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến

1. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến có quyền áp dụng sáng kiến và chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác áp dụng theo quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 12 của Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân áp dụng sáng kiến phải chịu trách nhiệm pháp lý nếu việc áp dụng sáng kiến đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác.

Trường hợp chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến cho người khác áp dụng và việc áp dụng sáng kiến đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác thì chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến (bên chuyển giao) chỉ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên nhận chuyển giao do việc áp dụng sáng kiến đó gây ra, nếu giữa các bên có thỏa thuận như vậy trong hợp đồng chuyển giao sáng kiến.

3. Tác giả sáng kiến không có quyền áp dụng hoặc chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác nếu có thỏa thuận như vậy giữa chủ đầu tư tạo ra sáng kiến và tác giả sáng kiến, thể hiện trong các văn bản sau đây:

a) Hợp đồng (ví dụ: thỏa thuận riêng bằng văn bản về quyền áp dụng và chuyển giao sáng kiến, hợp đồng đầu tư để tạo ra sáng kiến, hợp đồng thuê việc, hợp đồng lao động, hợp đồng tuyển dụng...);

b) Các quy định của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến mà tác giả là người lao động làm việc trong cơ quan, tổ chức phải tuân thủ (ví dụ: quy định về quyền và nghĩa vụ của người lao động, quy định về hoạt động sáng kiến...).

Trường hợp có sự khác nhau trong quy định giữa các văn bản nêu tại điểm a và điểm b của khoản này thì áp dụng quy định theo thỏa thuận giữa các bên nêu tại điểm a khoản này.

4. Việc chuyển giao sáng kiến được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên, theo quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, hợp đồng chuyển giao công nghệ, tùy thuộc vào nội dung thỏa thuận và sáng kiến được chuyển giao.

Điều 14. Thỏa thuận về việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến, người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu

Thực hiện theo Điều 11 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, như sau:

1. Trước khi kết thúc 4 năm kể từ ngày sáng kiến được công nhận, nếu chủ đầu tư tạo ra sáng kiến áp dụng sáng kiến hoặc chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác áp dụng thì có nghĩa vụ trả thù lao cho tác giả sáng kiến và những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu. Việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến, cho người tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu được thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư tạo ra sáng kiến với tác giả sáng kiến, giữa chủ đầu tư tạo ra sáng kiến với người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu về việc có hay không trả thù lao, cách thức trả thù lao, mức thù lao, thời gian, thời hạn trả thù lao được thể hiện sau đây:

a) Thỏa thuận riêng bằng văn bản về việc trả thù lao, thỏa thuận trong hợp đồng đầu tư để tạo ra sáng kiến, hợp đồng thuê việc, hợp đồng lao động, hợp đồng tuyển dụng...;

b) Các quy định của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến mà tác giả và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu là người lao động làm việc trong cơ quan, tổ chức phải tuân thủ (ví dụ: quy định về quyền và nghĩa vụ của người lao động, quy chế về hoạt động sáng kiến...).

Trường hợp có sự khác nhau trong quy định giữa các văn bản nêu tại điểm a và điểm b của khoản này thì áp dụng quy định theo thỏa thuận giữa các bên nêu tại điểm a khoản này.

2. Trường hợp giữa các bên không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được về việc trả thù lao thì áp dụng quy định tại Điều 10 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012.

Chương IV

CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

Điều 15. Phổ biến sáng kiến

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình:

1. Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm...) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng.

2. Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

3. Cơ sở công nhận sáng kiến có trách nhiệm gửi 01 bản sao giấy chứng nhận sáng kiến kèm theo bản sao đơn đề nghị công nhận sáng kiến quy định tại Điều 7 của Quy định này về Sở Khoa học và Công nghệ để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tính toán tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị của tỉnh chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi có quyết định cấp giấy chứng nhận sáng kiến.

Điều 16. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

b) Các sở, ngành, địa phương tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến trong phạm vi ngành, địa phương.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo, như:

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến;

b) Phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

3. Các cơ sở công nhận sáng kiến có thể áp dụng các biện pháp nhằm khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến, như:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

Chương V

ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI

Điều 17. Nguyên tắc đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

1. Việc đánh giá và công nhận nhằm thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh Khánh Hòa. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có thể áp dụng Quy định này để đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài.

2. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng.

a) Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài trong toàn quốc và toàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cở sở Biên bản làm việc của Hội đồng đánh giá.

b) Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài ở cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở xem xét, quyết định trên cở sở Biên bản làm việc của Hội đồng đánh giá hoặc Báo cáo thẩm định, đánh giá của đơn vị, phòng ban chuyên môn được giao nhiệm vụ.

c) Việc thực hiện đánh giá thông qua Hội đồng được tiến hành theo quy định tại Điều 21, 22, 23, 24 và bằng hình thức chấm điểm theo các nhóm tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 25 của Quy định này.

d) Việc thực hiện đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài ở cấp cơ sở trong trường hợp không thông qua Hội đồng được tiến hành bằng hình thức Báo cáo kết quả thẩm định, đánh giá theo các nhóm tiêu chí quy định tại Điều 25 của Quy định này.

3. Danh mục các sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng phải được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 18. Điều kiện tham gia đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

1. Sáng kiến đã được công nhận theo Quy chế sáng kiến hiện hành và đưa vào áp dụng, chuyển giao ứng dụng trên 03 tháng đồng thời, được tổ chức áp dụng, ứng dụng xác nhận hiệu quả bằng văn bản.

2. Đề tài đã được đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định đưa vào áp dụng, chuyển giao ứng dụng trên 03 tháng đồng thời, được tổ chức áp dụng, ứng dụng xác nhận hiệu quả bằng văn bản.

3. Sáng kiến, đề tài không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các đối tượng khác; không bị khiếu nại tố cáo bởi các tổ chức.

4. Sáng kiến, đề tài đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc phải được triển khai áp dụng hoặc được chuyển giao ứng dụng tại ít nhất 02 cơ quan, đơn vị; trong đó có 01 cơ quan, đơn vị ngoài ngành (đối với ngành dọc) hoặc ngoài tỉnh Khánh Hòa.

5. Sáng kiến, đề tài đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh phải được triển khai áp dụng hoặc được chuyển giao ứng dụng tại ít nhất 02 cơ quan, đơn vị; Trong đó có 01 cơ quan, đơn vị ngoài ngành hoặc huyện/thị xã/thành phố khác thuộc tỉnh.

6. Sáng kiến, đề tài đề nghị đánh hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở phải được triển khai áp dụng hoặc được chuyển giao ứng dụng tại ít nhất 02 cơ quan, đơn vị trực thuộc; trong đó, có 01 cơ quan, đơn vị áp dụng hoặc chuyển giao ngoài cơ sở công nhận sáng kiến.

Điều 19. Tài liệu đề nghị đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét, công nhận Chiến sĩ thi đua theo quy định, tiếp nhận các tài liệu đề nghị đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài như sau:

1. Đối với sáng kiến

a) Văn bản của cá nhân, tổ chức đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;

b) Báo cáo kết quả áp dụng, chuyển giao ứng dụng của sáng kiến;

c) Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ sở công nhận sáng kiến theo quy định hiện hành (kèm theo Báo cáo sáng kiến);

d) Các văn bản xác nhận của các cơ quan, đơn vị, tổ chức được áp dụng, chuyển giao ứng dụng kết quả sáng kiến.

e) Các tài liệu chứng minh việc áp dụng, chuyển giao ứng dụng của sáng kiến, có mang lại lợi ích thiết thực cho sản xuất, xã hội, công tác quản lý nhà nước, văn bản trao đổi, hợp đồng chuyển giao kết quả để đưa vào ứng dụng giữa tác giả với các đơn vị sử dụng, ...

f) Các tài liệu, sản phẩm khác có liên quan như hình ảnh tư liệu, các mô hình vật lý, các sản phẩm thật có thể cung cấp (nếu có).

Số lượng hồ sơ: Tùy theo số lượng thành viên hội đồng theo yêu cầu của đơn vị tổ chức đánh giá.

2. Đối với đề tài

a) Văn bản của cá nhân, tổ chức đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài;

b) Báo cáo kết quả áp dụng, chuyển giao ứng dụng của đề tài (Tùy từng loại đề tài sử dụng biểu mẫu báo cáo tương ứng);

c) Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Kèm theo báo cáo tổng hợp của đề tài);

d) Các văn bản xác nhận của các cơ quan, đơn vị, tổ chức được áp dụng, chuyển giao ứng dụng kết quả đề tài.

e) Các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc áp dụng, chuyển giao ứng dụng của sáng kiến, đề tài có mang lại lợi ích thiết thực cho sản xuất, xã hội, công tác quản lý; văn bản trao đổi, hợp đồng chuyển giao kết quả để đưa vào ứng dụng giữa tác giả với các đơn vị sử dụng.

f) Các tài liệu, sản phẩm khác có liên quan như hình ảnh tư liệu, các mô hình vật lý, các sản phẩm thật có thể cung cấp (nếu có).

Điều 20. Tiếp nhận, tổ chức đánh giá

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tiếp nhận tài liệu và chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài trong phạm vị toàn tỉnh hoặc phạm vị ảnh hưởng toàn quốc.

2. Đơn vị, Phòng ban chuyên môn được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và chủ trì tham mưu thực hiện đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng sáng kiến, đề tài ở cấp cơ sở.

3. Đơn vị, Phòng ban chuyên môn được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá có trách nhiệm: Kiểm tra, hướng dẫn, xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ; chủ trì tham mưu đánh giá, tổ chức đánh giá và phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra thông tin liên quan đến kết quả ứng dụng của sáng kiến, đề tài.

Điều 21. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

1. Hội đồng cấp tỉnh: Đánh giá, đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng các sáng kiến, đề tài có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc và toàn tỉnh.

2. Hội đồng cấp cơ sở: Đánh giá, đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng các sáng kiến, đề tài có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở.

3. Tổ chức Hội đồng

a) Hội đồng cấp tỉnh:

- Hội đồng cấp tỉnh có 09 hoặc 11 thành viên, trong đó: 03 thành viên cố định và 06 đến 08 thành viên chuyên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập.

- Thành viên cố định của Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; 01 Phó chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và 01 Phó chủ tịch là Lãnh đạo một trong các cơ quan: Sở Nội vụ; Sở Tài Chính; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thành viên chuyên ngành và thư ký của Hội đồng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của từng sáng kiến, đề tài đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng. Thành viên chuyên ngành là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài cần đánh giá; được mời từ các sở, ban ngành, đơn vị, doanh nghiệp hoặc các chuyên gia về phân tích, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài.

b) Hội đồng cấp cơ sở

- Hội đồng cấp cơ sở có 07 hoặc 09 thành viên, do Thủ trưởng, người đứng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét, công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở thành lập hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị chuyên môn thành lập. Có nhiệm vụ giúp Thủ trưởng, người đứng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài của cá nhân, tập thể được làm hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Thành phần Hội đồng ở cấp cơ sở phải đảm bảo có đủ các thành phần: Các phòng chuyên môn, đơn vị thực hiện công tác thi đua – khen thưởng, tài chính… và các chuyên gia trong lĩnh vực sáng kiến, đề tài đề nghị đánh giá.

4. Tác giả và đồng tác giả không được tham gia Hội đồng; Trường hợp người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến, đề tài chính là tác giả, chủ nhiệm đề tài thì người đứng đầu cũng sẽ không được tham gia hội đồng; Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng.

Điều 22. Chuẩn bị cho phiên họp hội đồng

1. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị và gửi tài liệu đến tất cả thành viên Hội đồng tối thiểu là năm (05) ngày làm việc trước phiên họp Hội đồng.

2. Tài liệu phục vụ của phiên họp Hội đồng

a) Quyết định thành lập Hội đồng;

b) Toàn bộ tài liệu theo Điều 18 của Quy định này;

c) Phiếu đánh giá;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 23. Nguyên tắc làm việc và trách nhiệm của Hội đồng

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Chậm nhất là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài hợp lệ, cơ quan chủ trì phải tiến hành tổ chức họp hội đồng đánh giá.

b) Cuộc họp phải có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền trong trường hợp chủ tịch vắng mặt.

c) Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp.

2. Trách nhiệm chung của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

a) Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài do các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đề nghị và trình Chủ tịch UBND tỉnh/Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận chiến sĩ thi đua, quyết định công nhận kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng sáng kiến, đề tài theo quy định tại Điều 24, 25, 26 của Quy định này.

- Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu, tra cứu thông tin liên quan đến sáng kiến, đề tài trước mỗi cuộc họp. Trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá một cách khoa học, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về những ý kiến nhận xét, đánh giá của mình đối với sáng kiến, đề tài.

- Quản lý các hồ sơ, tài liệu được cung cấp theo quy định bảo mật của Nhà nước, nộp lại toàn bộ hồ sơ, tài liệu của cuộc họp cho Thư ký của Hội đồng khi kết thúc cuộc họp;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng, trong trường hợp vì lý do khách quan không tham dự cuộc họp của Hội đồng, phải thông báo với Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến nhận xét, đánh giá của mình cho Thư ký Hội đồng để làm tài liệu tham khảo tại cuộc họp của Hội đồng.

b) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc bỏ phiếu đánh giá. Kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng phải được phản ánh đầy đủ trong biên bản họp Hội đồng.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của các Thành viên Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kết quả hoạt động chung của Hội đồng.

- Giải quyết các kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Hội đồng; các khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài theo thẩm quyền. Trường hợp phát sinh những vấn đề vượt quá quyền hạn giải quyết của Hội đồng thì phải kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở xem xét, quyết định.

- Trong thời gian Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt giải quyết các công việc của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng

- Ngoài trách nhiệm và quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 23 Quy định này và thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao hoặc ủy quyền.

c) Thư ký hội đồng:

- Chuẩn bị, cung cấp toàn bộ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác đánh giá của Thành viên Hội đồng.

- Ghi ghép biên bản cuộc họp.

- Theo dõi, tổng hợp công bố kết quả cuộc họp hội đồng đánh giá.

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 23 Quy định này.

d) Các Thành viên Hội đồng.

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 23 Quy định này.

Điều 24. Quy trình, nội dung làm việc của Hội đồng

1. Thư ký đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng và đại biểu tham dự, báo cáo tóm tắt các hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài trước Hội đồng và trình Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

2. Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc đánh giá, thống nhất nguyên tắc làm việc.

3. Hội đồng tiến hành đánh giá

a) Các thành viên Hội đồng trình bày bản nhận xét đánh giá.

b) Thư ký đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có).

c) Hội đồng thảo luận theo các nhóm tiêu chí bao gồm:

- Hình thức, mức độ hoàn thiện, độ chi tiết, tin cậy, rõ ràng của thông tin trình bày trong Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài và các hồ sơ gửi kèm.

- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài.

- Hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài.

- Tiềm năng tiếp tục mở rộng phạm vi ảnh hưởng và nâng cao hiệu quả của sáng kiến, đề tài.

d) Các thành viên Hội đồng bỏ phiếu, đánh giá chấm điểm.

4. Thư ký tổng hợp kết quả bỏ phiếu, công bố công khai kết quả chấm điểm.

5. Hội đồng kiến nghị công nhận sáng kiến, đề tài có hiệu quả ứng dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Sáng kiến, đề tài có hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc: Khi điểm trung bình đánh giá hiệu quả của sáng kiến, đề tài đạt từ 70 điểm trở lên trong đó, điểm trung bình đối với nhóm tiêu chí "Hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài" đạt tối thiểu 28 điểm, các nhóm tiêu chí còn lại đạt tối thiểu 05 điểm. Đồng thời, có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng trong tổng số thành viên tham dự bỏ phiếu đồng ý công nhận sáng kiến, đề tài có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng toàn quốc.

b) Sáng kiến, đề tài có hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh: Khi điểm trung bình đánh giá hiệu quả của sáng kiến, đề tài đạt từ 70 điểm trở lên trong đó, điểm trung bình đối với nhóm tiêu chí "Hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài" đạt tối thiểu 28 điểm, các nhóm tiêu chí còn lại đạt tối thiểu 05 điểm. Đồng thời, có ít nhất có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng trong tổng số thành viên tham dự bỏ phiếu đồng ý công nhận sáng kiến, đề tài có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng toàn tỉnh.

c) Sáng kiến, đề tài có hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong cấp cơ sở: Khi điểm trung bình đánh giá hiệu quả của sáng kiến, đề tài đạt từ 70 điểm trở lên trong đó, điểm trung bình đối với nhóm tiêu chí "Hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài" đạt tối thiểu 28 điểm, các nhóm tiêu chí còn lại đạt tối thiểu 05 điểm. Đồng thời, có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng trong tổng số thành viên tham dự bỏ phiếu đồng ý sáng kiến, đề tài có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở.

6. Thư ký ghi và hoàn thiện biên bản cuộc họp Hội đồng.

Điều 25. Nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

1. Nhóm tiêu chí về Hình thức, mức độ hoàn thiện, độ chi tiết, tin cậy, rõ ràng của thông tin trình bày trong Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài và các hồ sơ chứng minh kết quả ứng dụng.

Điểm tối đa: 15 điểm.

2. Nhóm tiêu chí đánh giá phạm vi ảnh hưởng có nội dung đánh giá cụ thể bao gồm: Số đơn vị đang ứng dụng kết quả của sáng kiến, đề tài; sự phù hợp về số lượng, nội dung áp dụng của các đơn vị đang sử dụng đối với phạm vi ảnh hưởng theo đề nghị đánh giá.

Điểm tối đa: 30 điểm.

3. Nhóm tiêu chí về hiệu quả áp dụng, các chỉ tiêu đánh giá cụ thể bao gồm: Các giá trị kinh tế có thể xác định được bằng tiền, hiệu quả công tác chuyên môn/nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ của cơ sở/doanh nghiệp hoặc của ngành, lĩnh vực; đóng góp thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Đánh giá hiệu quả trong đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo/cải tiến quy trình tác nghiệp/nâng cao chất lượng; hiệu quả trong đảm bảo trật tự an toàn xã hội/bảo vệ sức khỏe cộng đồng/tăng

cường công tác quản lý nhà nước; đóng góp vào xây dựng các chính sách của đảng, chính quyền.

Điểm tối đa: 40 điểm.

4. Nhóm tiêu chí về tiềm năng tiếp tục mở rộng, nhân rộng phạm vi ảnh hưởng và nâng cao hiệu quả của sáng kiến, đề tài đánh giá các tiêu chí như: Khả năng mở rộng, nhân rộng phạm vi ảnh hưởng; tiềm năng phát huy, khai thác các kết quả của sáng kiến, đề tài để tạo ra các giá trị mới về kinh tế - xã hội.

Điểm tối đa: 15 điểm.

Điều 26. Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

1. Báo cáo kết quả họp Hội đồng

a) Thời gian báo cáo: Chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng căn cứ biên bản làm việc của Hội đồng, báo cáo kết quả họp Hội đồng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở dự thảo Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài.

b) Thành phần Hồ sơ trình công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài trong trường hợp tổ chức Hội đồng đánh giá, gồm: Tờ trình báo cáo kết quả họp Hội đồng; Biên bản họp Hội đồng; dự thảo Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài; Bản sao 01 bộ hồ sơ đề nghị đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài.

c) Thành phần Hồ sơ trình công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài ở cấp cơ sở trong trường hợp không thông qua Hội đồng đánh giá, gồm: Báo cáo kết quả thẩm định, đánh giá; dự thảo Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài; bản sao 01 bộ hồ sơ đề nghị đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài.

2. Thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi toàn quốc hoặc trong phạm vi toàn tỉnh; chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Hội đồng cấp tỉnh.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở phê duyệt Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài ở cấp cơ sở; chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ trình của Hội đồng đánh giá ở cấp cơ sở.

Điều 27. Lưu giữ, quản lý tài liệu gốc và công khai thông tin

1. Sau khi kết thúc quá trình đánh giá Thư ký của các phiên họp có trách nhiệm tổng hợp tài liệu và nộp bộ tài liệu gốc để lưu giữ và quản lý theo quy định hiện hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan/đơn vị có thẩm quyền công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở có trách nhiệm công khai thông tin về kết quả đánh giá (trừ các nhiệm vụ có nội dung cần bảo mật, do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo quy định cụ thể như sau:

a) Nội dung công khai: Tên sáng kiến, đề tài; số văn bản quyết định công nhận hiệu quả áo dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài do người đứng đầu các tổ chức có thẩm quyền ra quyết định.

b) Phương thức công khai: Kể từ khi ký quyết định công khai, đơn vị quản lý tổ chức đánh giá có trách nhiệm thông báo công khai kết quả đánh giá trong thời hạn 05 ngày làm việc và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị tối thiểu 60 ngày.

Điều 28. Hủy quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

1. Kể từ ngày quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài có hiệu lực, người đứng đầu tổ chức ra quyết định công nhận có quyền hủy bỏ quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong báo cáo và các hồ sơ đề nghị đánh giá;

b) Vi phạm các yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 18 Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành có liên quan.

Chương VI
KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29 Chi phí cho hoạt động sáng kiến

1. Nguồn kinh phí

- Chi phí cho hoạt động sáng kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 16 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

- Nguồn kinh phí cho hội đồng cấp tỉnh đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến, đề tài: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nguồn và kinh phí hoạt động cho Hội đồng cấp cơ sở đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến, đề tài: Từ nguồn kinh phí theo kết hoạch hàng năm của cơ sở.

2. Nội dung và mức chi: Áp dụng theo quy định hiện hành về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Điều 30 Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Triển khai các biện pháp sau đây nhằm thúc đẩy hoạt động sáng kiến, bao gồm:

- Trường hợp sáng kiến là giải pháp có khả năng được bảo hộ là một sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh có trách nhiệm phối hợp với tác giả sáng kiến tiến hành các thủ tục cần thiết để xác lập quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

- Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến;

- Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của tỉnh; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành các biện pháp để phổ biến, phát triển áp dụng rộng rãi trên phạm vi toàn tỉnh đối với các sáng kiến được đánh giá có tầm ảnh hưởng tích cực trong tỉnh;

- Tư vấn, hỗ trợ hướng dẫn khai thác thông tin, hướng dẫn cách làm đơn yêu cầu công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

- Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

- Xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận đối với việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Quy chế này;

- Báo cáo theo định kỳ hàng năm cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến của tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục VI - Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Là cơ quan chủ trì tham mưu công tác đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng sáng kiến, đề tài. Có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức hoạt động của các Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài theo thẩm quyền.

4. Bố trí nguồn lực phương tiện cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng.

5. Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tình hình triển khai thực hiện Quy chế này đồng thời, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 31. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn triển khai Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai Quy định này trên địa bàn.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí cho hoạt động sáng kiến do các sở, ban, ngành và địa phương lập cùng với thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

Điều 32 Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài

1. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả áp dụng, chuyển giao ứng dụng sáng kiến, đề tài được đề nghị đánh giá, công nhận.

2. Nộp hồ sơ đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài theo đúng các quy định của Quy chế này.

3. Bổ sung, làm rõ một số nội dung trong thành phần hồ sơ theo hướng dẫn của Hội đồng nếu được yêu cầu.

4. Đảm bảo kê khai đủ, đúng và trung thực các nội dung, yêu cầu trong thành phần hồ sơ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong thành phần hồ sơ.

5. Cá nhân, tập thể có sáng kiến, đề tài đề nghị được đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng có quyền tham dự cuộc họp Hội đồng để làm rõ nội dung sáng kiến, đề tài được đánh giá; có quyền yêu cầu Hội đồng phúc khảo kết quả đánh giá và quyền khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài theo quy định của pháp luật./.